

KẾ HOẠCH
Thực hiện chuyển đổi trong nhà trường năm 2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-BCĐCP ngày 11/9/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06;

Căn cứ Công văn số 5511/BKH-CN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 28/8/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về tiếp tục thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 1039/KH-UBND ngày 05/9/2025 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 18/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa

học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 299/KH-SGDĐT ngày 25/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” ngành giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3687/SGDĐT-QLCL-CĐS ngày 17/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý kiến dự thảo Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh năm 2026 và kết quả tổng hợp các ý kiến góp ý;

Căn cứ công văn số 18/KH-SGDĐT ngày 05/01/2026 của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Tây Ninh Kế hoạch về việc thực hiện phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Giáo dục và đào tạo Tây Ninh năm 2026;

Trường THPT Long Cang xây dựng Kế hoạch Thực hiện phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số và Đề án 06 ngành Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh năm 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU

Đảm bảo 100% giáo viên và cán bộ quản lý trong nhà trường được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng khai thác và sử dụng các nền tảng số, học liệu số và công cụ AI trong giảng dạy/quản lý.

Triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục STEM.

Trên 95% cán bộ quản lý, giáo viên biết sử dụng các phần mềm quản lý, giảng dạy và các nền tảng AI phục vụ dạy học.

Trên 80% giáo viên được tham gia các lớp đào tạo nâng cao năng lực số, ứng dụng AI và công nghệ số trong giảng dạy.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Thể chế, chính sách số

Căn cứ văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị trường học năm 2026, bảo đảm phù hợp điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển của trường.

2. Hạ tầng số

100% cán bộ, viên chức và người lao động có máy tính để phục vụ nhiệm vụ chuyên môn.

Hoàn thiện kết nối mạng LAN, Internet tốc độ cao cho 100% máy tính tại nhà trường (trừ máy tính phục vụ soạn thảo văn bản mật).

100% cán bộ, viên chức thuộc diện được cấp chữ ký số có chữ ký số để sử dụng; tăng cường sử dụng chữ ký số trong giải quyết công việc.

Duy trì và khai thác hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước trong quản lý và điều hành.

3. Nhân lực số

Bố trí cán bộ lãnh đạo quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số do Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan tổ chức.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên các nội dung gắn với thực tiễn như: ứng dụng phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, tổ chức dạy học trực tuyến.

4. Phát triển dữ liệu số

Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý trường học, gồm các phân hệ: quản lý học sinh, quản lý đội ngũ, cơ sở vật chất, y tế trường học, sức khỏe học sinh, tài chính - thanh toán không dùng tiền mặt; bảo đảm kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu của tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo.

Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung và nền tảng dạy học trực tuyến phục vụ công tác quản lý, dạy học và hoạt động giáo dục.

5. Nền tảng số

Sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS-VNPT), bảo đảm kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với phần mềm quản trị nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành và các nền tảng khác.

Tăng cường xây dựng, tổng hợp học liệu số (bài giảng điện tử, học liệu đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, ngân hàng câu hỏi trực tuyến); đóng góp và khai thác kho học liệu dùng chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; nghiên cứu triển khai đánh giá định kỳ trên máy tính tại điểm trường bảo đảm điều kiện, thực hiện theo lộ trình từ thí điểm đến nhân rộng.

6. An toàn thông tin mạng

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho cán bộ, viên chức và người lao động.

Rà soát, hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; bảo đảm 100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn theo cấp độ được phê duyệt.

Triển khai các giải pháp, trang thiết bị, phần mềm và dịch vụ bảo đảm an toàn thông tin phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Cử cán bộ phụ trách CNTT, an toàn thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý và kỹ thuật an toàn thông tin.

Giám sát, phát hiện và báo cáo hành vi vi phạm pháp luật trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; phối hợp xử lý tin giả, thông tin sai sự thật.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, diễn tập an toàn thông tin mạng.

7. Chính phủ số

Rà soát, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; bảo đảm lấy học sinh, phụ huynh học sinh làm trung tâm; đẩy mạnh số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa để cập nhật, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của các cơ quan có liên quan.

Khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hệ thống báo cáo, thư điện tử công vụ và các phần mềm nghiệp vụ như tài chính, kế toán, quản lý nhân sự, Công Dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử.

8. Kinh tế số và xã hội số

100% triển khai thanh toán học phí và các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối với các nền tảng thanh toán theo quy định. Phối hợp Công an xã và các đơn vị liên quan trong kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và hệ thống định danh, xác thực điện tử.

Triển khai các ứng dụng kết nối giữa phụ huynh và cơ sở giáo dục qua nền tảng số; khuyến khích sử dụng giải pháp miễn phí như tin nhắn email, ứng dụng di động,...

Khai thác tối đa lợi ích của Cơ sở dữ liệu ngành phục vụ quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền và truyền thông

Ban hành văn bản triển khai, hưởng ứng Ngày Đổi mới sáng tạo và Ngày Chuyển đổi số quốc gia theo hướng tiết kiệm, hiệu quả.

Tuyên truyền, vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh sử dụng Zalo, VNeID; đẩy mạnh truyền thông về dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến và tài khoản định danh điện tử.

Tổ chức tham quan, học tập mô hình chuyển đổi số điển hình để áp dụng vào thực tiễn triển khai.

III. GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò của CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục; phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân, sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn.

Trang bị phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10).

2. Phát triển công nghệ số

Tiếp tục triển khai hệ thống vnEdu, Trung tâm điều hành giáo dục (IOC), nền tảng LMS-VNPT.

3.Đánh giá mức độ chuyển đổi số

Tổ chức đánh giá mức độ chuyển đổi số của các đơn vị trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4.Bảo đảm nguồn lực triển khai

Rà soát, đầu tư mới, nâng cấp, mua sắm, bổ sung trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản lý; bảo đảm duy trì kết nối Internet tốc độ cao tại các điểm trường.

Xây dựng và triển khai giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục nguy cơ mất an toàn; bảo đảm an ninh dữ liệu Cơ sở dữ liệu ngành.

5.Tăng cường kiểm tra, giám sát

Thực hiện kiểm tra, giám sát việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong đơn vị trường học; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế, bất cập.

IV.KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện chuyển đổi số được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước cấp theo dự toán năm 2026 hoặc lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn huy động hợp pháp khác.

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1.Ban giám hiệu nhà trường

Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả tại đơn vị.

Tham mưu Sở giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan bố trí lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ.

2.Tổ công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 phù hợp với điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả tại đơn vị.

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các cá nhân, bộ phận liên quan thực hiện các nội dung chuyển đổi số tại lớp, khối, công việc phụ trách.

Tổ chức đánh giá mức độ chuyên đổi số của các đơn vị trường học theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 và văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng kế hoạch nhà trường đã xây dựng.

3. Tổ chuyên môn, văn phòng

Căn cứ kế hoạch của Sở giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch của trường THPT Long Cang, xây dựng Kế hoạch triển khai đến các thành viên trong tổ thực hiện

Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện của tổ mình phụ trách và báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, kết quả năm cho BGH trường.

4. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ Xây dựng kế hoạch chuyên đổi số năm 2026 của nhà trường thực hiện có hiệu quả các nội dung chuyển đổi số có liên quan.

Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức của PHHS và HS về tác dụng, lợi ích của việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

Giáo viên thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các phần mềm, ứng dụng nhà trường triển khai thông kê, đánh giá học sinh, các ứng dụng trong dạy học, kiểm tra đánh giá, các hệ thống học tập trực tuyến <https://qlgd.tayninh.edu.vn>, LMS-VNPT, ...

Tích cực hỗ trợ, hướng dẫn PHHS sử dụng Zalo, VneID, ... hướng dẫn học sinh học tập, kiểm tra đánh giá trực tuyến trên các nền tảng, ứng dụng <https://qlgd.tayninh.edu.vn>, LMS-VNPT, ... ,

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường năm 2026, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh triển khai và thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Tây Ninh (b/c);
- CB, GV, NV, HS nhà trường (t/h);
- Phụ huynh học sinh (p/h);
- Lưu: VT.

